

Số: /2024/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù và một số chính sách hỗ trợ
đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Quảng Nam

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng
12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà
nước; số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao; số 36/2019/NĐ-CP
ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn
luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 2717/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định
mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù và một số chính sách hỗ trợ đối với huấn
luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số
56/BC-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù và một số chính sách hỗ trợ
đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ
tỉnh, đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển năng khiếu tỉnh đào tạo, tập luyện tại
cơ sở, đội tuyển thể thao quần chúng cấp tỉnh và đội tuyển thể thao cấp huyện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển thể thao quần chúng cấp tỉnh tập trung đào tạo, tập huấn, thi đấu các giải thể thao thành tích cao, giải thể thao quần chúng, giải thể thao khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh đào tạo, tập luyện tại cơ sở theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thể thao cấp huyện được tập trung tập huấn, thi đấu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Huấn luyện viên, vận động viên được cử đi tập huấn, thi đấu các giải thể thao quốc tế theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức chi dinh dưỡng đặc thù

1. Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung đào tạo, tập huấn, thi đấu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền như sau:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

TT	Đối tượng	Mức chi	
		Trong thời gian tập trung đào tạo, tập huấn	Trong thời gian tập trung thi đấu
1	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	160.000	240.000
2	Đội tuyển thể thao quần chúng cấp tỉnh	200.000	240.000
3	Đội tuyển thể thao cấp huyện	160.000	200.000

Thời gian hưởng chế độ dinh dưỡng của các huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển thể thao căn cứ số ngày có mặt tập trung theo quyết định triệu tập đào tạo, tập huấn, thi đấu của cơ quan có thẩm quyền (bao gồm ngày nghỉ phục hồi, Chủ nhật, ngày lễ, Tết).

Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh tham gia thi đấu các giải thể thao do Cục Thể dục thể thao, Hiệp hội Thể thao quốc gia tổ chức ngoài các giải thể thao thành tích cao theo quy định tại khoản 2, 4, 5, 6, 7 Điều 37 Luật Thể dục, thể thao năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018 thì được hưởng mức dinh dưỡng thi đấu như điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Chế độ dinh dưỡng của huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh đào tạo, tập luyện tại cơ sở như sau:

Đơn vị tính: đồng/người/buổi

TT	Đối tượng	Mức chi trong thời gian đào tạo, tập luyện
1	Huấn luyện viên	160.000
2	Vận động viên	55.000

Thời gian chi chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên được tính theo thực tế tại các buổi tập luyện nhưng không quá 05 buổi/tuần.

3. Chế độ thực phẩm chức năng một ngày trong thời gian tập huấn trước thi đấu và thi đấu cho vận động viên tham gia các giải thể thao thành tích cao, giải thể thao quần chúng được quy định như sau:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

TT	Đối tượng	Mức chi
1	Đội tuyển: tỉnh, trẻ tỉnh, năng khiếu tỉnh; đội tuyển thể thao quần chúng cấp tỉnh	30.000
2	Đội tuyển thể thao cấp huyện	20.000

Thời gian chi chế độ thực phẩm chức năng cho vận động viên được tính theo thực tế tại các buổi tập luyện và thi đấu nhưng không quá 60 ngày/năm/người.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ tham gia tập huấn, thi đấu giải thể thao quốc tế

Huấn luyện viên, vận động viên được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, thống nhất cử tham gia tập huấn, thi đấu giải thể thao quốc tế theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Thể dục thể thao và các Liên đoàn thể thao quốc gia ngoài đối tượng quy định tại Thông tư số 54/2022/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính “quy định về quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Đề án đào tạo, bồi dưỡng tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và thể dục thể thao”, được ngân sách tỉnh hỗ trợ các chi phí liên quan theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền đề nghị cử tham gia tập huấn, thi đấu giải thể thao quốc tế.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù, chế độ hỗ trợ đối với đội tuyển cấp tỉnh.

Dự kiến tổng kinh phí: khoảng 21 tỷ đồng/năm.

2. Ngân sách huyện, thị xã, thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù, chế độ hỗ trợ đối với đội tuyển thể thao cấp huyện.

3. Kinh phí thực hiện chế độ thực phẩm chức năng đối với vận động viên thể thao cân đối trong dự toán chi thường xuyên - kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao được giao hàng năm của các đơn vị.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ hai mươi hai thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 5 năm 2024. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đội tuyển năng khiếu tỉnh và đội tuyển cấp huyện đang tập trung đào tạo, tập huấn, thi đấu trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm

2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TV Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (2).

**TM. CHỦ TỌA KỲ HỌP
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Vinh